

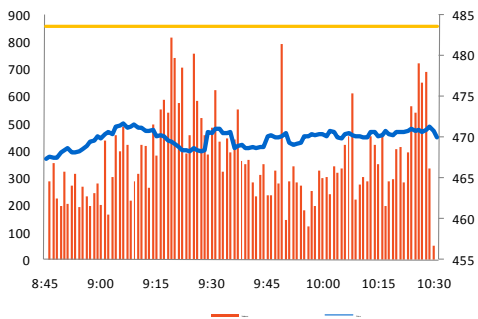
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

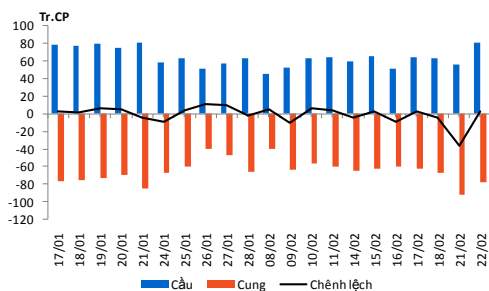
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	470.02	↓ -13.66	-2.82%
KLGD (triệu ck)	52.16	↑ 1.62	3.20%
GTGD (tỷ đồng)	1,157.14	↑ 60.55	5.52%
Tổng cung (triệu ck)	77.53	↓ -14.75	-15.99%
Tổng cầu (triệu ck)	80.47	↑ 24.85	44.68%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.67	↑ 1.67	83.35%
KL bán (triệu ck)	7.99	↑ 5.44	213.73%
Giá trị mua (tỷ đồng)	138.35	↑ 80.84	140.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	239.77	↑ 181.21	309.46%

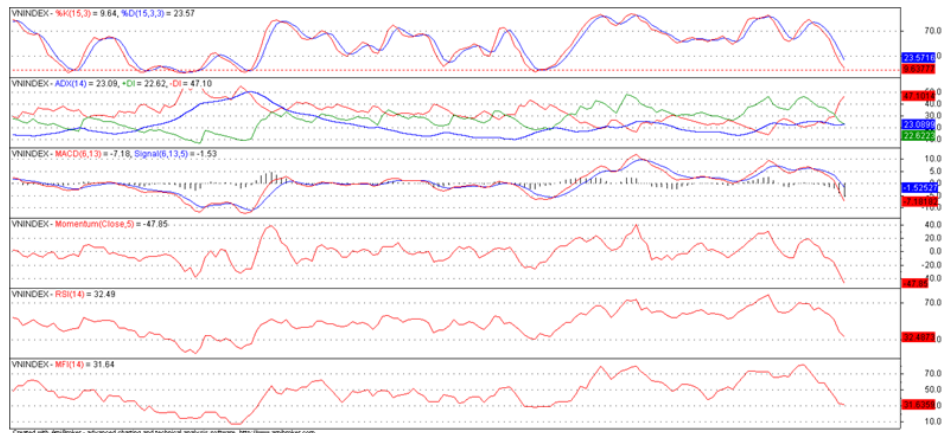
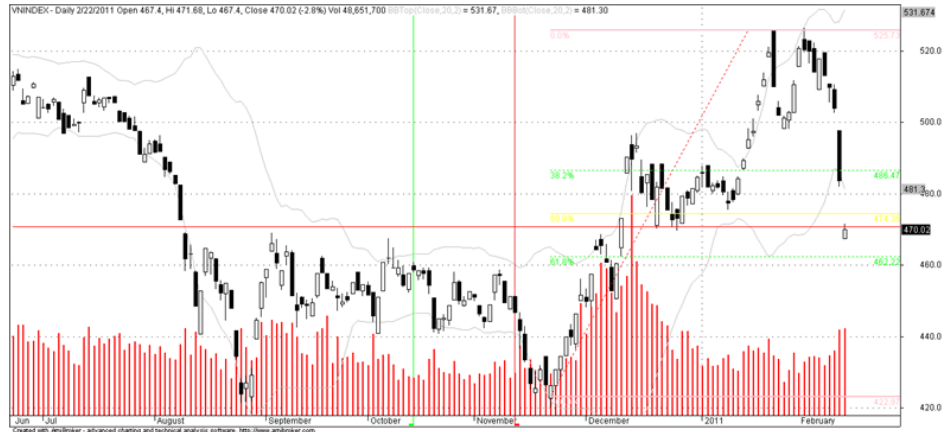
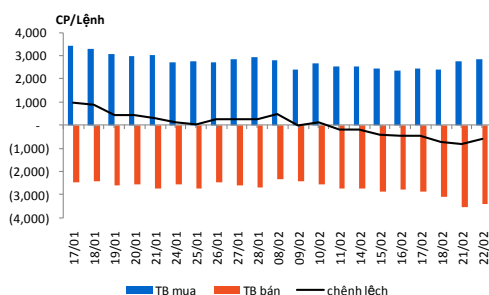
Biến động trong ngày



Cung cầu

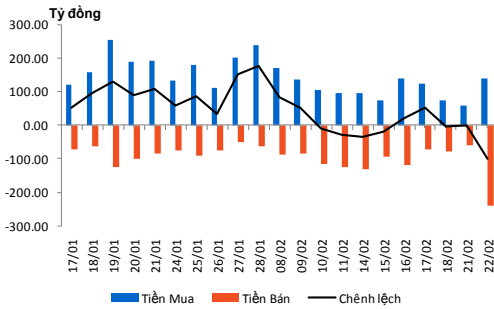


Trung bình lệnh mua/bán



Mở cửa phiên giao dịch sáng nay chỉ số VN-Index giảm 16,28 điểm tương ứng với 2,37% so với phiên hôm qua. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng vọt lên 4,73 triệu cổ phiếu tương ứng với 106.5 tỷ đồng, tăng gần gấp 3 lần so với phiên hôm trước. Bước vào phiên khấp lênh liên tục, đà giảm của thị trường đã chững lại và giao động quanh mốc 470 điểm. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 470,02 điểm, giảm 13,66 điểm tương ứng với 2,82% so với phiên hôm qua. Nhóm cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn tiếp tục giảm giá mạnh trong đó có nhiều cổ phiếu giảm sàn như BVH, DPM, KBC, SSI, PVF, MSN... Trong toàn bộ 277 mã trên sàn HSX chỉ có 34 mã tăng giá trong khi có tới 207 mã giảm giá và 35 mã đứng giá. Thanh khoản tiếp tục tăng mạnh trong phiên hôm nay với 52 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao trong đó có 3,5 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Giao dịch NĐTNN



Khối ngoại đã có phiên bán ròng mạnh đầu tiên sau một thời gian mua ròng cũng như bán ròng rất nhẹ trên sàn HSX. Họ bán ròng 4,4 triệu đơn vị tương ứng với 102 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 3,6 triệu đơn vị, trị giá 137 tỷ đồng và bán ra 8 triệu đơn vị trị giá 239 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có STB, FPT và PPC. Các mã bán ròng nhiều gồm SSI, REE, ITA và DPM.

Phạm Bình GD Phân tích

Thị trường đã có phiên giảm điểm tiếp tục. Lượng cầu bắt đáy đã vào mua khiến cho dự bán giá sàn không còn nhiều. Thị trường đã rơi quá dài bolliger band nên sẽ có một vài ngày dừng lại. Các thông tin vĩ mô là khá tiêu cực, câu chuyện về ngoại hối là câu chuyện khó khăn nhất. Tỷ giá lúc 15h00 chiều nay tại thị trường tự do là 22.000 -22.100 VND/USD. Tranh thủ phiên hôm nay, nước ngoài cũng bán ra mạnh làm cho sự phục hồi của thị trường vẫn còn khó khăn.

Với những rủi ro hiện tại thì khả năng tăng điểm vẫn là khó khăn trong khi đó bên bán vẫn cố gắng bán ra ở mức giá cao. Do vậy, rủi ro giảm tiếp vẫn hiện hữu. Một số chỉ số kỹ thuật cũng cho thấy xác suất giảm tiếp vẫn còn nên nhà đầu tư không nên cố gắng tranh mua, nếu có chỉ nên mua ở mức giá thấp. Ngược lại, người bán có thể tận dụng khi thị trường phục hồi để bán bớt cổ phiếu.

HNX:

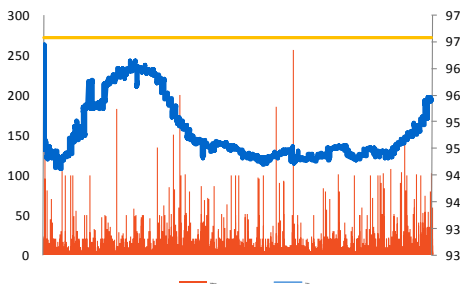
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	95.46	-1.12	-1.16%
KLGD (triệu ck)	41.89	5.83	16.16%
GTGD (tỷ đồng)	662.19	72.14	12.23%
Tổng cung (triệu ck)	49.92	-3.82	-7.11%
Tổng cầu (triệu ck)	54.66	17.70	47.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.86	0.21	32.96%
KL bán (triệu ck)	2.17	1.57	262.12%
Giá trị mua (tỷ đồng)	17.56	3.89	28.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	36.96	24.96	207.85%

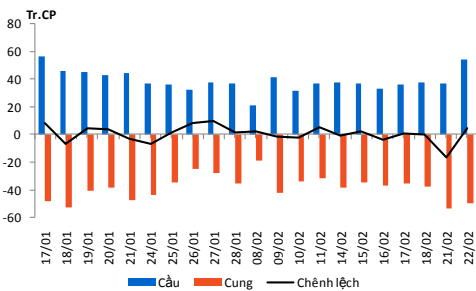


Lực bắt đáy của nhà đầu tư đã làm cho chỉ số HNX-Index phục hồi trong quãng thời gian đầu của phiên giao dịch, có lúc lực bắt đáy này đã đẩy chỉ số HNX-Index tiếp cận gần mức tham chiếu tuy nhiên lực bán quá mạnh trên đa số các cổ phiếu đã làm cho chỉ số HNX-Index quay đầu và giảm điểm phiên thứ 7 liên tiếp. Nỗ lực tăng điểm trong 15 phút cuối phiên cũng chỉ giúp cho chỉ số HNX-Index tránh được kết quả giảm điểm sâu. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 95,46

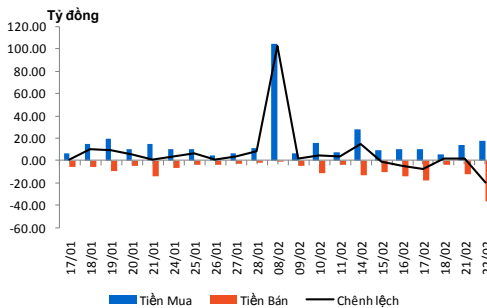
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



điểm tương ứng 1,16% so với phiên hôm qua. Trong 375 mã cổ phiếu trên sàn chỉ có 58 cổ phiếu tăng giá trong khi có tới 228 cổ phiếu giảm giá và 90 cổ phiếu đứng giá. Thanh khoản tiếp tục tăng mạnh trong phiên nhờ lực bắt đáy của nhà đầu tư với 42 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao trong đó có 2 triệu đơn vị cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Cùng với sàn HSX, Khối ngoại tiếp đã có một phiên bán ròng mạnh trên sàn HNX với khối lượng bán ròng lên đến 1,3 triệu đơn vị tương ứng với giá trị 19.5 tỷ đồng. Trong đó, Họ mua vào 900 ngàn đơn vị, trị giá 17,5 tỷ đồng và bán ra 2,2 triệu đơn vị trị giá 37 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS, VND và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là SCR.

Phiên giảm điểm hôm nay đã hình thành một cây nến spinning stop cùng với việc chỉ số HNX-Index xuyên qua dải dưới của dải Bollinger band khá sâu cũng như lực cầu đã được cải thiện đáng kể trong phiên hôm nay thì có thể chỉ số HNX-Index sẽ phục hồi trong phiên giao dịch tới. Tuy nhiên diễn biến của thị trường vẫn đang tiếp tục có xu hướng xấu vì vậy nhà đầu tư có thể cân nhắc bán cổ phiếu ra trong những phiên thị trường phục hồi. Ngược lại, chúng tôi chưa khuyến khích mua vào.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX) thông báo kết quả kinh doanh quý IV và cả năm 2010.

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính quý IV tăng 85,22% so với cùng kỳ năm 2009 kéo lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh chính trong kỳ của PVX tăng 110,97%.

LNST quý IV/2010 của PVX đạt 261,16 tỷ đồng, tăng 95,26% so với cùng kỳ năm 2009 trong đó phần LNST của công ty mẹ đạt 149,81 tỷ đồng, tăng 21,17% so với mức 123,64 tỷ đồng cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2010, LNST hợp nhất đạt 814,07 tỷ đồng tương đương EPS đạt 3.113 đồng, tăng trưởng 255,55% so với cùng kỳ 2009.

Công ty Chứng khoán Dầu khí (PSI) Đối tác chiến lược nước ngoài đã mua 6,9 triệu cổ phiếu với giá 15.000 đồng/cp

Theo hợp đồng mua bán cổ phần, cổ đông chiến lược đã thanh toán 133,7 tỷ đồng (xấp xỉ 6,9 triệu đô la Mỹ) để mua 14,9% cổ phần sở hữu tại PSI với giá 15.000đ/CP, để tăng vốn điều lệ từ 509,25 tỷ đồng lên gần 600 tỷ đồng

Thông tin về cổ đông chiến lược nước ngoài này PSI chưa công bố cho đến ngày 24/02/2011 sẽ tổ chức “Lễ công bố cổ đông chiến lược nước ngoài” tại Văn phòng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông (MCK: PDC) công bố kết quả kinh doanh năm 2010.

So với 2009, năm 2010 doanh thu thuần giảm 39,5% đạt 190 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng mạnh từ âm 7,1 tỷ đồng lên dương 20,5 tỷ đồng cùng với tiết giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đã giúp cho PDC cải thiện được hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận thuần cả năm đạt 1,57 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,9 tỷ đồng trong đó quý IV đạt 1,1 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ có 3 cổ phiếu tăng giá, bao gồm PVS tăng 4,78%, PXS tăng 3,23% và PGD tăng 1,12%. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PV2 giảm 6,82% và PVV giảm 6,06%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,95% với tổng khối lượng giao dịch đạt 12,68 triệu đơn vị. Đáng chú ý, khối lượng giao dịch của PVX tăng đột biến với trên 4 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên. Phiên hôm nay cũng là phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu PXA của công ty CP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,000	241,900	↓ -0.62	1.21	6.08	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,700	5,100	↓ -6.10	0.70	15.73	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,200	38,300	→ 0.00	1.05	64.70	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,200	218,200	↓ -2.86	0.86	6.30	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,800	313,400	↓ -5.71	0.87	1.55	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,900	208,600	↓ -1.53	0.85	6.42	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,600	35,000	↓ -3.03	0.89	21.18	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,600	270,000	↓ -1.85	0.91	7.56	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,200	190,100	↓ -6.82	0.71	5.15	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	33,100	355,400	↓ -5.16	2.06	6.25	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,200	718,100	↓ -2.11	1.24	6.65	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,200	79,200	↓ -4.69	0.94	4.68	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,600	239,600	↓ -5.36	0.94	7.32	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,900	386,200	↓ -2.19	0.80	7.95	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	11,000	453,800	↓ -2.65	1.02	13.71	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,200	56,400	↓ -5.15	0.82	11.00	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,900	403,200	↑ 4.78	1.24	4.86	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	12,400	28,000	↓ -6.06	1.02	6.84	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,700	4,056,500	↓ -2.75	1.45	4.73	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	13,500	14,300	→ 0.00	1.27	15.10	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,800	1,927,330	↓ -4.91	2.44	8.30	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,700	502,100	↓ -3.92	0.99	4.42	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,000	80,850	↑ 1.12	2.15	5.82	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,500	201,110	↓ -3.67	0.94	5.74	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,000	426,690	↓ -1.85	2.23	15.76	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23,200	344,270	↓ -4.92	1.76	20.39	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,200	213,980	↓ -3.16	0.86	24.87	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	11,900	136,160	↓ -4.80	1.00	5.29	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,200	261,350	↓ -4.00	0.69	15.31	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9,300	39,890	↓ -4.12	0.84	10.55	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,800	202,810	↑ 3.23	1.09	2.92	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,100	30,870	↓ -3.57	0.76	16.38	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,200	2,400	↓ -9.80	0.82	5.68	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,200	8,600	↓ -4.55	0.43	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,200	3,500	↓ -7.46	0.56	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	9,300	↑ 1.69	0.60	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	-	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Châu Âu: Ngân hàng Tây Ban Nha nắm 100 tỷ euro khoản nợ “có vấn đề”

Tổng các khoản vay của các ngân hàng tiết kiệm Tây Ban Nha trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng lên mức khoảng 217 tỷ euro trong đó 100 tỷ euro được coi như diện có vấn đề.

Tuy nhiên quan chức Ngân hàng Trung ương nước này cho rằng mức độ rủi ro như vậy chưa thể đe dọa đến toàn bộ hệ thống tài chính Tây Ban Nha.

Châu Á: Nhật tiếp tục đương đầu với khả năng bị đánh tụt xếp hạng tín nhiệm

Xếp hạng tín nhiệm của Nhật từ mức “ổn định” vừa bị Moody's chuyển sang mức “tiêu cực” bởi tổ chức này cho rằng chính phủ Nhật chưa đưa ra biện pháp đủ mạnh để giảm bớt gánh nặng nợ công.

Sau thông tin mới nhất, đồng yên đã suy yếu so với đồng USD, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Nhật cũng hạ mạnh.

Năm 2011, nợ công của Nhật nhiều khả năng lên gấp đôi quy mô kinh tế Nhật, và 210% GDP vào năm 2012.

Trong nước: Giá điện sẽ đẩy CPI tăng ít nhất 0,38%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ tăng 0,38% do tác động trực tiếp của đợt tăng giá điện tới 15,28% từ tháng ba, theo tính toán của Cục Quản lý Giá, Bộ Tài chính. Mức tăng này được coi là cao nhất từ trước đến nay.

Mức tăng này còn chưa tính tới 27.917 tỷ đồng chi phí phát sinh chênh lệch của ngành điện từ năm trước. Nếu tính cả chi phí này, giá điện lẽ ra còn phải tăng cao hơn nữa, song khoản chi phí này sẽ được phân bổ dần cho các năm sau.

Sở GDCK Hà Nội (HNX) chỉ phát hành được 3,300 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ

Sở GDCK Hà Nội (HNX) cho biết trong số 8,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành cho 3 kỳ hạn: 5 năm, 3 năm và 2 năm với cùng mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu, sở chỉ phát hành được 3,300 tỷ đồng trong số, đạt tỷ lệ 41%, cụ thể:

- kỳ hạn 5 năm: tổng số tiền trúng thầu là 300 tỷ đồng
- kỳ hạn 3 năm : không có thành viên nào tham dự.
- kỳ hạn 2 năm: Tổng khối lượng trúng thầu 3,000 tỷ đồng, đạt 100% tổng khối lượng gọi thầu.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Giá vàng tiếp tục đà tăng trước tình hình căng thẳng hơn tại Trung Đông

Giá vàng liên tiếp tăng điểm trước những biểu hiện của lạm phát có dấu hiệu tăng cao ở nhiều nước và tình hình căng thẳng chính trị lan rộng ở khu vực Trung Đông. Trên sàn COMEX, giá vàng giao ngay sau khi tăng mạnh lên mức 1.408 USD/oz, giá vàng đã giảm nhẹ, vào lúc 16h00 GMT+7, giá vàng ở mức 1.405,50 USD/oz, tăng 0,78%. Cùng lúc giá vàng giao tháng tư tăng 0.71% lên 1.402,30 USD/oz.

Trong nước: Giá vàng và USD tăng trở lại

Sau khi để mất mốc 38 triệu đồng vào chiều hôm qua, sáng nay các thương hiệu vàng lớn trong nước đã tăng mạnh 370.000 đồng mua vào và 400.000 đồng bán ra so với cuối ngày 21/2, đưa niêm yết lên 38,15-38,25 triệu đồng/lượng.

Cùng với sự gia tăng của vàng, giá đôla tự cũng có thêm vài chục đồng. Sáng nay, giá thu mua tăng 50 đồng lên 22.050 đồng, còn giá bán vẫn giao động quanh 22.200 -22.300 đồng.

Dầu thô Mỹ tăng vọt lên trên 90\$/thùng, dầu Brent London tiếp tục ở mức cao 2,5 năm

Thị trường dầu thế giới tiếp tục nóng lên theo tình hình bất ổn tại Trung Đông. Giá dầu thô Mỹ giao tháng 3 tăng mạnh hơn 7\$, tương đương 8,58% lên 93,6 USD/thùng. Giá dầu Brent London giao tháng 4 đã có lúc tăng lên 108.7\$/thùng- mức cao trong 2,5 năm. Vào lúc 16h00 GMT+7, giá dầu London ở mức 107,74 USD/thùng.

Thị trường xăng dầu đang bị bóp méo

Dù Bộ Công thương và Petrolimex (doanh nghiệp nắm giữ 60% thị phần xăng dầu) khẳng định nguồn cung xăng dầu không hề thiếu, song hàng loạt cây xăng trên cả nước vẫn đóng cửa, nghỉ bán hoặc bán nhỏ giọt, thậm chí tự động tăng giá bán trái phép.

Nguyên nhân nguồn cấp xăng cho đại lý bị đứt đoạn do chính một số đầu mối dừng nhập, giảm nhập để tránh lỗ hoặc găm hàng chờ giá tăng.

Giá phôi thép thế giới giảm bởi bất ổn chính trị

Giá phôi thép trên thị trường thế giới giảm trong tuần này bởi những bất ổn chính trị ở Bắc Phi và Trung Đông làm giảm nhu cầu ở các nước tiêu thụ phôi chủ lực. Giá phôi tại khu vực này tuần này dao động từ 600 – 610 USD/tấn, giảm 30 USD so với tuần đầu tháng 2.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	25,700	24,500	-4.67	135,164
DPM	38,700	36,800	-4.91	71,643
KSA	36,100	34,300	-4.99	54,429
ITA	15,000	14,300	-4.67	40,215
ITC	21,700	20,700	-4.61	37,553

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
COM	34,800	36,500	1,700	4.89
LHG	37,700	39,500	1,800	4.77
DPR	64,000	67,000	3,000	4.69
DMC	25,800	27,000	1,200	4.65
NBB	72,000	75,000	3,000	4.17

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DCT	8,000	7,600	-400	-5.00
DVD	20,000	19,000	-1,000	-5.00
EVE	42,000	39,900	-2,100	-5.00
HSG	16,000	15,200	-800	-5.00
IMP	48,000	45,600	-2,400	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	22,596	SSI	40,690
FPT	21,727	DPM	26,414
HAG	14,379	VNM	23,501
DPM	11,882	FPT	17,021
PVD	10,128	REE	13,419

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	18,200	17,700	-2.75	71,072
VND	17,300	16,500	-4.62	70,595
KLS	13,500	13,000	-3.70	52,770
SHN	18,300	17,200	-6.01	44,001
VCG	21,100	20,400	-3.32	38,775

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCM	23,000	24,600	1,600	6.96
PMS	15,900	17,000	1,100	6.92
SDY	7,500	8,000	500	6.67
CTB	19,600	20,900	1,300	6.63
RHC	17,200	18,300	1,100	6.40

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MIM	20,000	18,600	-1,400	-7.00
CVN	27,200	25,300	-1,900	-6.99
V12	11,500	10,700	-800	-6.96
DLR	30,200	28,100	-2,100	-6.95
CCM	24,600	22,900	-1,700	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	5,694	PVX	7,370
PVS	3,018	VND	7,091
SCR	2,114	KLS	7,066
NTP	1,935	BVS	4,945
VND	832	NTP	1,935

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339